* Các em học , chép bài vào tập và làm bài tập teo yêu cầu

**Chủ đề 2: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ,**

**RÚT GỌN PHÂN SỐ**

**1. Tính chất cơ bản của phân số**

- Nếu ta nhân cả tử và mẫu của một phân số với cùng một số nguyên khác 0 thì ta được một phân số bằng phân số đã cho.

**= (m m khác 0)**

- Nếu ta chia cả tử và mẫu của một phân số cho cùng một ước chung của chúng thì ta được một phân số bằng phân số đã cho.

**= với n ƯC(a, b)**

**- Ví dụ:**

**? Viết mỗi phân số sau đây thành một phân số bằng nó và có mẫu dương:;**

**= = ;**

**2. Rút gọn phân số**

**Muốn rút gọn phân số ta chia cả tử và mẫu của phân số cho một ước chung khác 1 và (-1) của chúng.**

Ví dụ 1: rút gọn

Cách 1:

Cách 2:

**Phân số tối giản (hay phân số không rút gọn được nữa) là phân số mà tử và mẫu chỉ có ước chung là 1 và (-1)**

**Ví dụ:**  là ,phân số tối giản

*Nhận xét:* ***Muốn rút gọn một lần phân số thành phân số tối giản ta chỉ cần chia cả tử và mẫu của phân số cho ƯCLN của chúng***

**?1 Rút gọn các phân số sau**

1. = =

= = =

và

**Chủ đề 3: Quy đồng mẫu nhiều phân số + So sánh phân số**

1. **Quy đồng mẫu nhiều phân số**

Quy tắc: Quy đồng mẫu nhiều phân số với mẫu dương

+ Bước 1: Tìm một BC của các mẫu (thường là BCNN) để làm mẫu chung

+ Bước 2: Tìm thừa số phụ của mỗi mẫu (chia MC cho từng mẫu)

+ Bước 3: Nhân cả tử và mẫu của mỗi phấn số với thừa số phụ tương ứng

Ví dụ: Quy đồng các phân số sau: và .

* Tìm BCNN (12,30)

12 = 22.3

30 = 2.3.5

BCNN (12,30) = 22.3.5 = 60

* Tìm thừa số phụ:

60 : 12 = 5

60 : 30 = 2

* Nhân tử và mẫu của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng

= = .

**2. So sánh phân số**

2.1. So sánh hai phân số cùng mẫu dương

- Phân số nào có tử lớn hơn thì lớn hơn

Ví dụ: < vì -3 < -1

> vì 2 > -6

?1. Điền dấu thích hợp ( < ; > ) vào ...

.<.; ..> .; ..>.; ..<

2.2. So sánh hai phân số không cùng mẫu

Quy tắc: Muốn so sánh hai phân số không cùng mẫu

+ Viết chúng dưới dạng phân số có cùng một mẫu dương

+ So sánh các tử với nhau

Ví dụ: So sánh các phân số và

BL: =

Quy đồng các phân số và ; MC: 36

= = ; = =

Vì -33 > -34 nên >

hay >

Vậy > .

**Nhận xét : SGK trang 23**

+ Phân số có tử và mẫu là hai số nguyên cùng dấu thì lớn hơn 0

Phân số lớn hơn 0 gọi là phân số dương

+ Phân số có tử và mẫu là hai số nguyên khác dấu thì nhỏ hơn 0

Phân số nhỏ hơn 0 gọi là phân số âm

Ví dụ: 0 < ; 0 >

Bài 1: Rút gọn rồi quy đồng các phân số sau

; ;

; ;

Bài làm

1. ; ;

= ; = ; =

Quy đồng các phân số ; ; ; MC: 30

= = ; = = ; = =

b) ; ;

= = ; = ; = =

Quy đồng các phân số ; ;

MC: 360

= = = = ; = =

**CHỦ ĐỀ 4: CỘNG, TRỪ PHÂN SỐ**

**1. Cộng hai phân số cùng mẫu**

Ví dụ: Cộng hai phân số +

+ = = 1

Quy tắc: Muốn cộng hai phân số cùng mẫu, ta cộng các tử và giữu nguyên mẫu

**+ =**

? Cộng các phân số sau:

a) + b) +

**Bài làm**

**a) + = =**

**b) + = + = =**

**2. Cộng hai phân số khác mẫu**

Ví dụ: cộng các phân số sau

**MC: 15**

=

= +

= =

Quy tắc: Muốn cộng hai phân số không cùng mẫu, **viết chúng dưới dạng hai phân số có cùng một mẫu**, rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung

Bài 42: SGK- trang 26. Cộng các phân số

a) + **= ; =**

= +

=

= =

b) + = = = =

c) + *= =*

d) + = + + = + = = + =

**3. Tính chất cơ bản của phép cộng phân số**

a) Tính chất giao hoán:  **+ = +**

b) Tính chất kết hợp : **( + ) + = + ( +)**

c) Cộng với số 0**: + 0 = 0 + =**

Tính nhanh:

**B = + + + +**

**B = ( + ) + ( + ) +**

**B = + +**

**B = (-1) + 1 +**

**B = 0 + =**

**Bài 47. SGK trang 28** Tính nhanh.

a)  + b)

**= ( +) + = (**

= + = **-1** + = +

= +  **=**

**= = 0**

=

**4. Phép trừ phân số**

**4.1. số đối**

? Làm phép cộng

a) + = *= = 0*

b) = = *= = 0*

là số đối của phân số là số đối của phân số .

Hai phân số và là hai số đối nhau

Định nghĩa: Hai số gọi là đối nhau nếu tổng của chúng bằng 0

Kí hiệu số đối của phân số là **-**

**+ (- ) = 0** ; **- = =**

Ví dụ: + = 0

**4.2. Phép trừ phân số**

QT: Muốn trừ một phân số cho một phân số, ta **cộng số bị trừ với số đối của số trừ**

**- = +(- )**

**Ví dụ:  *- =* + = + = + =**

Nhận xét: SGK –trang 33

**Chủ đề 5: Phép nhân, phép chia phân số**

1. **Quy tắc phép nhân hai phân số**

**Muốn nhân hai phân số, nhân các tử với nhau và nhân các mẫu với nhau.**

**. =**

Ví dụ: . = = =

? Tính

a) . = *=*

b) . *= = =*

2. **Tính chất cơ bản của phép nhân phân số**

*a*) Tính chất giao hoán: . = .

b) Tính chất kết hợp: ( . = . ( . )

c) Nhân với số 1: . 1 = 1 . =

d) Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng

.( ) = . + .

Ví dụ: Tính A = . . . (-16)

A = . . . (-16) <= tính chất giao hoán

= ( . . <= tính chất kết hợp

= 1 . (-10)

= -10 <= nhân với số 1

Bài tập: Tính giá trị các biểu thức sau:

A = . .

A = . . = (. ). = 1. =

1. **Phép chia phân số**
   1. Số nghịch đảo: Hai số gọi là nghịch đảo của nhau nếu tích của chúng bằng 1

Ví dụ: (-8) . = 1

Ta nói .

-8 là

Hai số -8 và là hai số nghịch đảo của nhau

* 1. **Phép chia phân số**

Muốn chia một phân số hay một số nguyên cho một phân số, ta nhân số bị chia với số nghịch đảo của số chia.

: = . = ; a: = a . = (c khác 0)

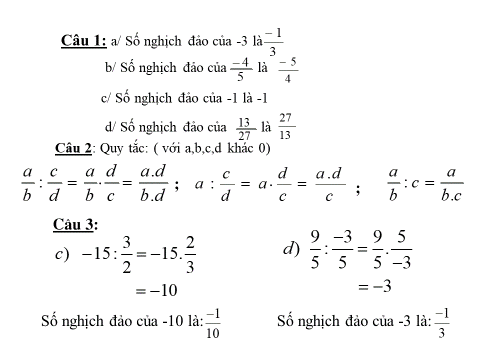
Nhận xét: SGK trang 42**.**

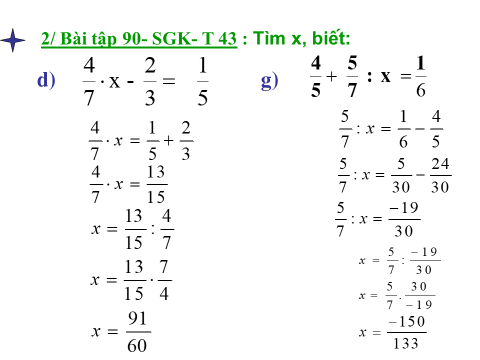
**: c = (**c khác 0)

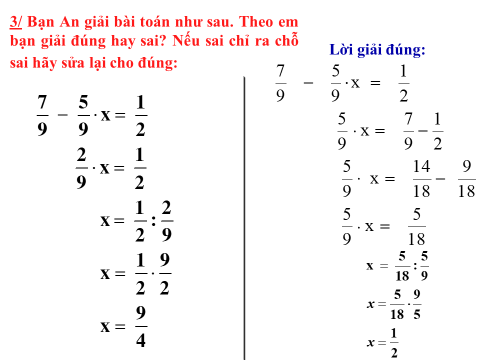
? hoàn thành các phép tính sau:

1. : = =
2. : = =
3. 2 : = . = =

Ôn tập toán 6 (20/4 đến 25/4)



Vậy vậy 

vậy x=

